

Số: **199/2020/QĐST-HNGĐ**

*Liên Chiểu, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Quang T - Sinh năm 1975.

Trú tại: Số 8 Đàm Thanh 4, phường Hòa Hiệp N , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Phạm Thị Thanh H - Sinh năm 1979.

Trú tại: Số 8 Đàm Thanh 4, phường Hòa Hiệp N , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp (nay là phường Hòa Hiệp N), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn ông T và bà H chung sống tại tổ 75 Hòa Hiệp (nay là Hòa Hiệp B), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng ông T và bà H chung sống tại số 8 Đàm Thanh 4, phường Hòa Hiệp N , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp, luôn bất đồng quan

điểm sống, dẫn đến mất lòng tin lẫn nhau khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ông T và bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà H.

[2] Về con chung: Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H xác định có 02 con chung tên Lê Quang Thái – Sinh ngày 15.6.2000 và Lê An Bình – sinh ngày 08.4.2005.

Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lê An B – sinh ngày 08.4.2005 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Quang T không cấp dưỡng nuôi con. Con chung Lê Quang Th – Sinh ngày 15.6.2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyền số 01 ngày 01 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp (nay là Hòa Hiệp N), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

*1.2. Về quan hệ con chung:* Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H xác định có 02 con chung tên Lê Quang Th – Sinh ngày 15.6.2000 và Lê An B – sinh ngày 08.4.2005.

Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lê An B – sinh ngày 08.4.2005 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Quang T không cấp dưỡng nuôi con. Con chung Lê Quang Th – Sinh ngày 15.6.2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*1.3. Về tài sản chung:* Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về nợ chung:* Ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Quang T và bà Phạm Thị Thanh H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004810 ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp  
(nay là Hòa Hiệp N), quận Liên Chiểu,  
thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**